

CHẾ ĐỘ QUÂN CHỦ LẬP HIẾN CỦA RUMANI (GIAI ĐOẠN 1866-1947)

ĐÀO TUẤN THÀNH*

I. CHẾ ĐỘ QUÂN CHỦ LẬP HIẾN CỦA RUMANI (GIAI ĐOẠN 1866-1947)

1. Khuôn khổ Hiến pháp.

Bản Hiến pháp mới được Quốc hội Lập hiến thông qua ngày 29 tháng 6 năm 1866 (1). Một ngày sau đó, vua Carol I đã đến trước diễn đàn Quốc hội Lập hiến để ký tên vào bản Hiến pháp và tuyên thệ: *"Thề sẽ bảo vệ Hiến pháp và các đạo luật của nhân dân Rumania, sẽ bảo vệ các quyền lợi dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ"* (2).

Ngày 1 tháng 7, vua Carol I đã công bố bản Hiến pháp đầu tiên của Nhà nước Rumania thời Cận đại, nó trở thành văn kiện pháp lý nền tảng của nước này trong một khoảng thời gian tương đối dài (1866-1923). Hiến pháp năm 1866 được xây dựng từ nhiều nguồn tư liệu khác nhau, trong đó chủ yếu là dựa vào các bản Dự thảo hiến pháp do những nhà cải cách tiêu biểu của các công quốc Rumania đưa ra trong thời kỳ 1820-1864. Đặc biệt, nó chịu ảnh hưởng rất lớn của Hiến pháp Bỉ năm 1831 và Hiến pháp Pháp năm 1852.

Với 8 chương và 133 điều khoản (3) Hiến pháp năm 1866 mang tính chất tự do, thể

hiện đậm nét những tư tưởng tiến bộ của nền văn minh phương Tây nửa sau thế kỷ thứ XIX. Đồng thời, nó đã xác lập chế độ Quân chủ Lập hiến ở Rumania.

Hiến pháp năm 1866 đã dành toàn bộ Phần thứ nhất của Chương II để quy định một cách chi tiết về chức năng, nhiệm vụ và vai trò của nhà vua trong chế độ Quân chủ Lập hiến. Nó giới hạn các đặc quyền của vua, đồng thời tạo những điều kiện thuận lợi cho quá trình thành lập một Chính phủ hiện đại, quy định trách nhiệm của các bộ trưởng đối với mọi hoạt động của họ, củng cố sự phân chia quyền lực theo nguyên tắc *"tam quyền phân lập"* (hành pháp, lập pháp và tư pháp).

Trách nhiệm chính trị của nhà vua được quy định trong Điều 92: Cá nhân nhà vua là *bất khả xâm phạm*. Các bộ trưởng của ông là những người chịu trách nhiệm. *Bất kỳ một văn bản nào của nhà vua cũng cần phải có chữ ký của một bộ trưởng, người mà sẽ chịu trách nhiệm về văn bản đó.*

Những đặc quyền của nhà vua được qui định cụ thể trong Điều 93: Vua bổ nhiệm và cách chức các bộ trưởng của mình; Phê chuẩn và công bố các đạo luật cũng như từ

* TS. Khoa Lịch sử. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

chối việc phê chuẩn chúng; Vua có quyền ban lệnh ân xá đối với tù nhân chính trị; Ông cũng có quyền tha thứ hay giảm án đối với các tội phạm hình sự, ngoại trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của các bộ trưởng; Vua không thể đình chỉ việc truy nã người nào đó hay ngừng quá trình xét xử, không được can thiệp dưới bất kỳ hình thức nào trong sự thi hành pháp luật; Vua bổ nhiệm và cách chức tất cả các chức vụ công cộng, nhưng ông ta không thể tạo ra một chức vụ mới mà không dựa trên cơ sở một đạo luật đặc biệt; Vua đặt ra những quy định cần thiết cho việc thực hiện các đạo luật, nhưng không thể thay đổi hay đình chỉ chúng, ông không thể miễn việc thực thi chúng cho bất kỳ ai; Nhà vua là người đứng đầu quân đội, có quyền trao tặng các cấp bậc quân đội, tặng thưởng huân, huy chương tuân theo luật pháp; Vua có quyền phát hành tiền dựa trên một đạo luật đặc biệt; Ông còn có quyền ký kết với nước ngoài những hiệp định cần thiết cho thương mại, hàng hải..., tuy nhiên chúng phải được xem xét trước tiên bởi cơ quan lập pháp.

Sự ràng buộc giữa các nhánh quyền lực Nhà nước - hành pháp và lập pháp, được thể hiện rõ nét trong nội dung của Điều 95 của Hiến pháp: Vào ngày 15 tháng 11 hàng năm, Quốc hội (Viện Đại biểu và Thượng viện) sẽ tụ họp mà không nhất thiết có sự triệu tập của nhà vua, nếu trước thời gian đó nhà vua không triệu tập cả hai Viện lập pháp. Mỗi kỳ họp kéo dài 3 tháng. Tại lễ khai mạc kỳ họp, nhà vua sẽ trình bày một bức Thông điệp về tình hình đất nước. Vua là người thông báo kết thúc kỳ họp. Vua có quyền triệu tập phiên họp toàn thể của Quốc hội. Ông cũng có quyền giải tán đồng thời cả hai Viện hay chỉ một trong số

chúng. Lệnh giải tán phải ghi nhận việc triệu tập cử tri trong vòng hai tháng và Quốc hội trong vòng ba tháng. Vua có thể đình chỉ hoạt động của Quốc hội, tuy nhiên sự trì hoãn đó không thể lâu hơn một tháng, vua chỉ có thể triệu tập kỳ họp mới với sự đồng ý của cơ quan lập pháp.

Điều 96 của Hiến pháp đã khẳng định: *Vua không có quyền lực nào khác ngoài những gì đã được Hiến pháp xác định.*

Năm 1923, một bản Hiến pháp mới ra đời đã đáp ứng được những đòi hỏi của sự phát triển đất nước trong bối cảnh lịch sử mới. Hiến pháp năm 1923 vẫn giữ lại những nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 1866, nhưng nó xác định rõ ràng hơn nguyên tắc “*chủ quyền tối cao của dân tộc*” (principiul suveranității nationale). Hiến pháp năm 1923 có 138 điều khoản, nó được công bố trên *Công báo chính thức* ngày 29 tháng 3 (4).

Nhằm tăng cường hơn nữa quyền lực của mình, vào ngày 20 tháng 2 năm 1938, vua Carol II (1927-1938) đã ra một bản thông cáo trước toàn thể nhân dân nói về sự cần thiết của một bản Hiến pháp mới; điều đó sẽ góp phần củng cố nền tảng của Nhà nước Rumania vững chắc hơn, nó sẽ dẫn đường cho việc đưa cuộc sống của nhân dân tiến mạnh trên con đường thịnh vượng hơn, tự do hơn. Carol II muốn nhân dân Rumania cho biết ý kiến của mình về bản Hiến pháp mới thông qua một cuộc trưng cầu dân ý. Cuộc bỏ phiếu được tổ chức vào ngày 24 tháng 2, với kết quả là có tới 4.297.581 phiếu thuận và chỉ có 5.483 phiếu chống (5). Bản Hiến pháp mới năm 1938 ra đời, với việc giành được sự ủng hộ của đại đa số dân chúng, đã chính thức đặt cơ sở pháp lý cho sự tồn tại của *chế độ Độc tài Hoàng gia* (Regimul Dictatura Regală).

Về thực chất, Hiến pháp năm 1938 ra đời là nhằm loại bỏ thoả thuận nền tảng giữa dân tộc và vương triều, được thiết lập thông qua lời thề của Carol I trước Hiến pháp năm 1866. Kể từ đây, chế độ Quân chủ Lập hiến ở Rumani đi vào giai đoạn suy tàn.

2. Từ Carol I đến Mihai I.

a. Carol I (1866-1914) - người đặt nền móng cho Vương triều Hohenzollern - Sigmaringen ở Rumani.

Tháng 5 năm 1866, Carol I lên ngôi vua trong một hoàn cảnh chính trị đặc biệt, khi mà nước này vẫn đang phải chịu sự “bảo hộ hà khắc” của đế quốc Thổ và sự “bảo trợ cộng đồng” của các cường quốc châu Âu. Nhiệm vụ quan trọng nhất đặt ra cho vương triều non trẻ là làm sao trong khoảng thời gian ngắn nhất, *phải xoá bỏ được ách nô dịch của đế quốc bảo hộ, giành được độc lập dân tộc*, đưa Rumani tiến mạnh trên con đường phát triển tư bản chủ nghĩa, theo kịp trình độ phát triển của nền văn minh tiên tiến phương Tây.

Carol I là một con người có cá tính mạnh mẽ, từ nhỏ ông đã được giáo dục nghiêm khắc, ông luôn cảm nhận được trọng trách lớn lao mà ông được giao phó. Chính bằng sự ngay thẳng và trung thực cộng với lòng nhiệt tình, thái độ làm việc tận tụy, Carol I đã hoàn thành tốt vai trò của một người đứng đầu Rumani, mặc dù đến tận giây phút cuối cùng trước khi chết ông vẫn là một người Đức.

Cách ứng xử của Carol I luôn luôn tỏ ra đúng mực. Trong thời kì đầu trị vì (1866-1878), tuy Rumani luôn ở trong tình trạng bất ổn về chính trị và có lúc Carol I tỏ ý muốn tăng thêm quyền lực, nhưng sau khi

cân nhắc kĩ và hiểu đó không phải là giải pháp sáng suốt, Carol I đã tuân thủ những đặc quyền mà Hiến pháp năm 1866 đã trao cho ông, thực hiện vai trò của một trọng tài trong đời sống chính trị Rumani. Trong khoảng thời gian hơn một thập kỉ, Carol I đã lãnh đạo đất nước thông qua các Chính phủ của mình, tổng số có 13 chính phủ với các màu sắc chính trị khác nhau và trung thành với Hiến pháp (6).

Năm 1866, Carol I trở thành vua của Rumani khi còn rất trẻ (27 tuổi). Ông có rất ít kinh nghiệm chính trị. Để có thể “trị vì” mà không “cai trị” ông cần phải đảm bảo sự cân bằng giữa các lực lượng chính trị, luôn giữ mình ở một vị trí cách biệt đúng mực với họ. Trong khi diễn ra sự bất ổn sâu sắc của các chính phủ vào những năm đầu của thời kì cầm quyền, vua Carol I đã thành công trong việc giải quyết hàng loạt tình thế phức tạp, chứng tỏ được mình thực sự là *“một nhân tố ổn định và thăng bằng quyền lực”* (7) trong lúc mà cuộc tranh giành giữa các đảng phái chính trị có vẻ như không bao giờ chấm dứt. Tuân thủ việc sử dụng các quyền lực Hiến pháp, Carol I biết cách can thiệp vào thời điểm thích hợp nhằm chấm dứt sự tồn tại của một chính phủ khi mà nó đã chứng tỏ không còn phù hợp với tình hình của đất nước. Khi ban hành sắc lệnh uỷ quyền thành lập Chính phủ cho thủ tướng mới, Carol I thường hay phát lệnh giải tán cơ quan lập pháp, nhằm mục đích để sau kì bầu cử, Nội các sẽ có thể được tạo dựng dựa trên sự ủng hộ của Quốc hội.

Nhờ sự nỗ lực của vua Carol I mà trong những năm 1871-1876 “chế độ Quốc hội và Quân chủ Lập hiến đã chứng tỏ sự vững chắc, thông qua trật tự và sự ổn định” (8).

Năm năm sau ngày lên ngôi, thái độ cương quyết của Carol I cho thấy ông đã thực hiện vai trò của mình trong chế độ Quân chủ Lập hiến một cách đầy “uy lực”. Điều đó được thể hiện rất rõ trong bức Thông điệp khai mạc phiên họp toàn thể của Hạ nghị viện vào ngày 4 tháng 6 năm 1871, nhà vua đã khẳng định: *“Tự do một cách thực sự không có gì gắn với sự lộn xộn, tình trạng vô chính phủ; các quyền gắn chặt với các nghĩa vụ; không có trật tự thì không có tự do”* (9). Còn trong bức thư gửi Thủ tướng Đức Bismark, ghi ngày 12 tháng 3 năm 1872, Carol I đã tâm sự rằng: *“Tôi cần phải có sự cố gắng rất lớn để chống lại không chỉ các thành phần phá hoại, mà còn để không mất đi lòng dũng cảm, tôi đã bỏ tất cả vào trò chơi, nhằm trở thành người làm chủ một tình thế cực kỳ phức tạp. Sự kiên định của tôi, ít nhất một phần cũng được trả công... bốn phần đầu tiên của tôi là tìm cách duy trì ở đây trật tự và sự bình yên”* (10).

Vua Carol I đã góp phần quan trọng vào việc giáo dục các chính trị gia Rumani. Ông luôn luôn đòi hỏi cần phải có đức tính “đúng đắn”. Ông tích cực ủng hộ quá trình hiện đại hoá nhiều mặt của Rumani (kinh tế, chính trị, văn hoá, giáo dục, quân đội). Với tư cách là Tổng chỉ huy tối cao, trong giai đoạn 1866-1878, ông đặc biệt chú ý việc huấn luyện và trang bị vũ khí hiện đại cho quân đội, nhằm chuẩn bị cho cuộc quyết chiến, giành độc lập dân tộc cho đất nước. Carol I loại bỏ dần vai trò cố vấn của Phái bộ quân sự Pháp có mặt ở Rumani từ thời vua Alexandru Ioan Cuza, thay vào đó là rất nhiều chuyên gia quân sự Phổ dưới sự chỉ huy của Thượng tá Krenski.

Một trong những điều bận tâm hàng đầu của Carol I là làm sao để trong một khoảng thời gian ngắn nhất có thể thay đổi được địa vị quốc tế (statutul international) của Rumani, *cắt đứt được mối quan hệ chư hầu* đối với đế quốc Thổ. Chính vì lẽ đó, Carol I luôn có ý thức nâng cao vị thế của Rumani trên trường quốc tế và *nền độc lập dân tộc luôn gắn chặt với tên tuổi của ông*. Trong cuộc chiến tranh chống đế quốc Thổ (1877- 1878), nhằm giành độc lập dân tộc, ông đã trực tiếp tham gia chỉ huy quân đội Rumani ở phía Nam sông Danuýt, tại Plevna (11) và đã góp phần tạo ra chất dính cố kết ngai vàng với dân tộc.

Thông qua Hiệp định Berlin năm 1878, các cường quốc châu Âu chính thức công nhận nền độc lập dân tộc của Rumani. Ba năm sau, nhằm nâng cao hơn nữa uy tín của đất nước trên thế giới với tư cách là một quốc gia độc lập, vào tháng 3 năm 1881, vấn đề nâng Rumani lên hàng vương quốc được đưa ra tranh luận tại hai viện của cơ quan lập pháp và nó nhanh chóng được thông qua và trở thành luật. Đến cuối tháng 3, các nước Thổ, Anh, Italia, Đức, Nga, Áo, Hung, Mĩ đã chính thức công nhận vương quốc Rumani (12). Việc Rumani trở thành vương quốc và Carol I lên ngôi vua ngày 10 tháng 5 năm 1881 *là biểu tượng của nền độc lập của đất nước, là sự bảo đảm tốt nhất cho tương lai của nước này*.

Vua Carol I còn là một người rất chú trọng phát triển văn hoá. Ông đã tích cực ủng hộ hoạt động của Viện Hàn lâm Rumani không chỉ bằng sự có mặt thường xuyên trong các hoạt động quan trọng mà còn hiến tặng rất nhiều tiền của, chăm lo quá trình hiện đại hoá nền giáo dục các cấp

của Rumani theo mô hình của Anh, Pháp, Đức.

Đối với nông dân, giai cấp chiếm đại đa số dân cư, vua Carol I đánh giá cao vai trò của họ trong công cuộc phát triển đất nước và trong chừng mực nào đó, đã cố gắng giúp đỡ họ.

Trong ý thức của mình, Carol I vẫn là một người Đức, ông theo dõi sát sao và vui mừng với những thành tựu, chiến công của quê hương. Có lẽ vì thế mà ông đã góp phần to lớn vào việc gộp Rumani trong “Liên minh tay ba” (Tripla Aliantă) gồm Đức, Áo, Hung và Italia, thông qua một Hiệp định kí kết ngày 30 tháng 10 năm 1883 (13). Tuy nhiên, Hiệp định này lại được giữ bí mật, có rất ít người biết, vì điều này mà cần phải tiến hành thay thế một số chính phủ. Quá tin tưởng vào sứ mệnh và lực lượng của nước Đức, Carol I mong muốn Rumani sẽ trở thành đồng minh của nước này trong cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ Nhất. Mặc dù vậy, do mức độ “khiêm tốn” của lời hứa trước phe Liên minh, đặc biệt là do thái độ phục tùng Hiến pháp nên Carol I gần như trở thành đơn độc trong cuộc họp Hội đồng Hoàng gia (Consiliul de Coroană) (14) vào ngày 3 tháng 8 năm 1914, chỉ có được sự ủng hộ của lãnh tụ phái Bảo thủ Petre Carp. Cuối cùng, vua Carol I đã tuân thủ theo ý nguyện của đại đa số các chính trị gia hàng đầu của đất nước: Rumani sẽ ở vị trí trung lập, đợi thời cơ sẽ tham gia chiến tranh bên cạnh phe Hiệp ước (Anh, Pháp, Nga), hòng giải phóng 5 triệu người Rumani ở Transilvania và Bucovina khỏi ách thống trị của đế quốc Áo - Hung, hoàn thành công cuộc thống nhất đất nước. Như vậy, *vì quyền lợi tối cao của dân tộc Rumani, vua Carol I đã làm tròn bổ phận của mình trong chế độ Quân chủ Lập hiến,*

giữ trọn lời thề mà ông đã từng tuyên bố trước toàn thể dân tộc, khi chính thức trở thành người đứng đầu Rumani. Tuy nhiên, hai tháng sau đó, vào ngày 10 tháng 10 năm 1914, vua Carol I đã qua đời “vì buồn phiền”, kết thúc 48 năm trị vì đất nước. Người kế vị ông là một người cháu, con của anh trai vua Carol I - Hoàng tử Ferdinand de Hohenzollern - Sigmaringen (15).

b. Ferdinand I (1914-1927) - người hoàn thành sứ mệnh thống nhất đất nước, một ông vua bị gia đình lãng quên.

Do cả anh trai của Carol I - Hoàng tử Leopold de Hohenzollern - và con trai trưởng của người này đều từ chối ngai vàng Vương quốc Rumani, cho nên sứ mệnh trọng đại đó được trao cho người con thứ hai của Leopold là Ferdinand. Bản “Thoả ước gia đình”, ngày 18 tháng 5 năm 1881 đã chính thức khẳng định, Hoàng tử Ferdinand de Hohenzollern là người thừa kế ngai vàng Rumani. Khác với chú của mình, trước khi lên ngôi vua, Ferdinand đã được giáo dục khắt khe và chu đáo từ phía Carol I nhằm chuẩn bị thật tốt cho gánh nặng trách nhiệm mà hoàng tử được giao phó. Nhờ vậy, bản chất của Ferdinand là một con người luôn có sự thống nhất giữa bốn phận và sự đúng đắn. Kể từ ngày 1 tháng 5 năm 1889 cho đến khi lên ngôi năm 1914, dưới sự theo dõi chặt chẽ của vua Carol I tại Rumani, Hoàng tử Ferdinand chú tâm học tiếng, lịch sử và địa lí Rumani, đi thăm các địa phương khác nhau của đất nước, rèn luyện về mặt quân sự. Nhờ vậy, Ferdinand đã thực sự hội nhập vào đời sống xã hội Rumani, hiểu thấu đáo tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân. Theo tôi, *chính nền giáo dục đích thực và bài bản đó sẽ lí giải cho câu hỏi: vì sao vua Ferdinand dám hi sinh*

quyền lợi và danh dự cá nhân để đưa ra một quyết định khó khăn vào năm 1914 là Rumani sẽ cầm súng chống lại nước Đức quê cha đất tổ của Ferdinand, sẵn sàng gánh chịu mọi hậu quả.

Vào ngày 10 tháng 10 năm 1914, Ferdinand đã làm lễ tuyên thệ lên ngôi vua vương quốc Rumani với niên hiệu là Ferdinand I, trong bối cảnh cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ Nhất đã nổ ra được hơn hai tháng. Sau khi lên ngai vàng, Ferdinand I vẫn tuân thủ theo quyết định của Hội đồng Hoàng gia vào mùa Thu năm 1914, là Rumani đứng ở vị trí trung lập, trong lúc cuộc xung đột đang lan rộng khắp thế giới. Tuy nhiên, sau hai năm trung lập và sau khi chuẩn bị chi tiết các hiệp ước chính trị, quân sự kí với các nước phe Hiệp ước (Antanta), trong đó Rumani sẽ tham gia chiến tranh bên cạnh khối này, Hội đồng Hoàng gia đã đưa ra quyết định lịch sử vào ngày 27 tháng 8 năm 1916 là Rumani bắt đầu cuộc chiến bên cạnh phe Hiệp ước, nhằm giải phóng 5 triệu người Rumani thoát khỏi ách nô dịch của đế quốc Áo - Hung. Vua Ferdinand I đã tham gia tích cực vào việc ra quyết định đó, phù hợp với đặc quyền hiến pháp của mình, chứng minh cho tính nghiêm túc của lời hứa mà ông tuyên thệ khi lên ngôi trước đất nước.

Chính vì quyết định trên, mà ở Đức tên của Ferdinand I đã bị xoá trong gia phả dòng họ Hohenzollern. Còn ở Sigmaringen, gia đình ông coi ông như người đã chết, hơn thế nữa anh trai ông đã tuyên bố nhân danh dòng họ và quân đội rằng ông là kẻ phản bội, Hoàng đế Đức Wilhelm II thì thu hồi lại tất cả các phần thưởng đã trao tặng cho ông (16). Cho đến tận ngày nay, tại lâu đài của gia đình ở Sigmaringen, Ferdinand

I tiếp tục bị coi là “sự ô nhục” (17). Sự việc xảy ra như vậy đã tác động sâu sắc đến ông, nhưng như Ferdinand I đã thừa nhận sau này là ông không bao giờ hối hận trước những bước mình đã đi.

Ferdinand I không chỉ là ông vua hoàn thành quá trình thống nhất đất nước bằng sự kiện lịch sử trọng đại ngày 1 tháng 12 năm 1918, khi Basarabia, Transilvania, Bucovina thống nhất với lãnh thổ của vương quốc cũ (Valahia và Moldova), dẫn đến sự ra đời của nước Đại Rumani (România Mare) mà ông còn là một người am hiểu thời thế, biết đáp ứng được những nguyện vọng cháy bỏng của đại đa số nhân dân (nông dân) là ruộng đất và phổ thông đầu phiếu, thông qua hai đạo luật cải cách tiến bộ. Sau chiến tranh, Ferdinand I đã dồn hết sức lực còn lại của mình vào công cuộc tái thiết đất nước, đưa Rumani phát triển toàn diện về mọi mặt ở một tầm cao mới, tương xứng với tầm vóc của mình (18). Tên tuổi của Ferdinand I gắn liền với quá trình xây dựng tổ chức và thể chế Nhà nước của nước Đại Rumani, nổi bật là việc cho ra đời bản Hiến pháp năm 1923, thể hiện rõ nét tính chất dân chủ.

Vua Ferdinand I còn là một nhà trí thức uyên bác, rất am hiểu về thực vật và nghệ thuật Nhật Bản.

Ngày 20 tháng 7 năm 1927, vua Ferdinand I từ giã cõi đời sau một thời gian mắc phải một căn bệnh hiểm ác. Công lao của ông được nhân dân Rumani ghi nhận, tặng ông danh hiệu “Ferdinand Trung thành” (Ferdinand cel Loial).

c. Carol II (1927-1938) - người con "bất trị" của Hoàng gia.

Nếu như Carol I và Ferdinand I là những “khai quốc” của vương triều

Hohenzollern - Sigmaringen ở Rumani (vốn họ không được sinh ra và trải qua tuổi ấu thơ ở dải đất nằm giữa dãy núi Carpat và sông Danuýt, khi được uỷ thác làm người đứng đầu một dân tộc thì đã làm tròn bổn phận, trở thành những người có công lao to lớn trong quá trình xây dựng Nhà nước Rumani Cận-Hiện đại), thì Carol II có thể coi như một đứa con “lạc loài” trong đại gia đình (là con trai trưởng của vua Ferdinand và hoàng hậu Maria, là người đầu tiên trong hoàng tộc sinh ra và trưởng thành ở Rumani, tuy nhiên lại là người phá bỏ tất cả những gì tốt đẹp mà các đời vua trước đã tạo dựng).

Khác với Carol I và Ferdinand I, Hoàng tử kế vị Carol đã không nhận được một nền giáo dục đúng đắn và nghiêm khắc. Hoàng hậu Maria (vốn là công chúa nước Anh) không hề chú ý đến việc dạy dỗ Carol theo hướng nhằm chuẩn bị cho sứ mệnh sẽ được giao phó. Về phần mình, vua Ferdinand I lại không có đủ quyền lực cần thiết để làm công việc quan trọng này (cho đến năm 1914, ông vẫn chỉ là người kế vị ngai vàng của chú ruột mình). Nhiều câu hỏi đã được đặt ra ngay khi vị hoàng tử trẻ tuổi này còn bé. Mạnh mẽ và thông minh, hội nhập nhanh chóng vào thực tiễn Rumani, nhưng Hoàng tử Carol lại không hề cảm nhận được bổn phận của mình, dù chỉ là một phần nếu đem so sánh với vua Carol I và cha của cậu. Ngay trong thời gian diễn ra cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ Nhất, cậu đã bỏ trốn khỏi doanh trại để đi cùng với một cô gái có tên là Zizi Lambrino, rồi kết hôn với cô ta ở Odessa. Cậu không hề bận tâm rằng hành động đó sẽ đặt vua Carol I, vương triều, mà cả cậu - với tư cách là người sẽ kế thừa ngai vàng - vào một tình thế đen tối và khủng khiếp. Tuy vậy tại

tiếng được giải quyết, Hoàng tử Carol được hoàng gia tha thứ, nhưng rất nhiều câu hỏi lại được đặt ra về tương lai, vận mệnh của đất nước khi mà Carol lên nắm quyền.

Năm 1921, vị hoàng tử trẻ tuổi kết hôn với công chúa Elena của Hy Lạp, mọi chuyện tưởng như từ đây sẽ đi vào khuôn khổ, cả dân tộc lại vui mừng hơn khi họ sinh hạ được một cậu con trai - Hoàng tử Mihai. Nhưng chẳng bao lâu, Hoàng tử kế vị có tình nhân mới xinh đẹp, mạnh mẽ, sắc xảo tên là Elena Lupescu. Sự việc bại lộ, khi bị vua Ferdinand I và hoàng gia gây sức ép, đòi phải chấm dứt mối quan hệ bất chính đó, với bản chất thiếu tinh thần trách nhiệm, Hoàng tử Carol đã rời bỏ đất nước và từ bỏ ngai vàng. Sau khi trì hoãn nhiều lần, cuối cùng Ferdinand I phải đau lòng ra bản tuyên bố chính thức tước bỏ quyền kế vị của Hoàng tử Carol vào ngày 4 tháng 1 năm 1926. Carol lên đường ra nước ngoài sống lưu vong với Elena Lupescu (19).

Ngày 20 tháng 7 năm 1927, vua Ferdinand I qua đời. Hoàng tử Mihai, cháu nội nhà vua mới có 5 tuổi được tuyên bố là vua mới của Rumani và một Hội đồng Nhiếp chính có trách nhiệm đảm bảo việc lãnh đạo đất nước cho đến khi nhà vua trưởng thành được thành lập. Trong khi đó ở thủ đô Pari của nước Pháp, Hoàng tử Carol bắt đầu chuẩn bị trở về quê hương, giành lại vị trí và quyền lực mà ông đã tự nguyện từ bỏ. Chính hoạt động kém hiệu quả của Hội đồng Nhiếp chính đã tạo điều kiện thuận lợi cho mưu đồ của Hoàng tử Carol. Ngày 6 tháng 6 năm 1930, nhờ sự giúp đỡ của Chính phủ Iuliu Maniu, Carol đã về Rumani trong bầu không khí căng thẳng đang bao trùm lên cả nước. Chỉ hai

ngày sau đó, Hoàng tử Carol đã lên ngôi vua, lấy niên hiệu là Carol II, còn Mihai thì bị phế truất và nhận danh hiệu Đại Công tước Alba Iulia. Khi lên ngôi vua, Carol II đã hứa sẽ không đem người tình Elena Lupescu về nước, nhưng ông đã nhanh chóng nuốt lời hứa. Sự thống trị của Carol II có thể chia làm hai giai đoạn: Giai đoạn thứ nhất (1927-1938) là khoảng thời gian khi vua Carol II còn tuân thủ theo những qui định của Hiến pháp trong việc lãnh đạo đất nước: duy trì hoạt động của cơ quan lập pháp và các đảng phái, vua thống trị đất nước thông qua các chính phủ của mình; Giai đoạn thứ hai (tháng 2/1938-tháng 9/1940) là giai đoạn vua Carol II thiết lập chế độ độc tài.

Vua Carol II là một người có tư chất thông minh, nhưng lại không có những phẩm chất đạo đức như các bậc tiền bối - tinh thần trung thực, đúng đắn, trách nhiệm - cho nên khi lên cầm quyền đã sớm có lòng ham muốn cao độ về quyền lực, phóng túng trong cuộc sống cá nhân, tham lam về tiền bạc, tìm mọi cách vơ vét không một chút đắn đo. Tôi cho rằng, *đây chính là nguyên nhân sâu xa* khiến cho Carol II đã bị quyền lực mê hoặc, thôi thúc, sớm đẩy ông ta đến con đường cai trị độc đoán, thiết lập chế độ độc tài sau này. Khác với Carol I và Ferdinand I, Carol II lên ngôi vua trong bối cảnh ông được thừa hưởng rất nhiều từ các đời vua đi trước: *một nước Rumani độc lập, thống nhất và hưng thịnh* sau cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ Nhất. Trong thời gian Carol II trị vì, Rumani đã phát triển khá mạnh trên con đường tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là về kinh tế và năm 1938 có thể coi là đỉnh cao của Rumani giữa hai cuộc chiến tranh thế giới. Tuy nhiên cũng phải thấy rằng, Carol II nắm quyền trong

lúc tình hình thế giới có rất nhiều đổi thay, đòi hỏi nhà lãnh đạo mỗi một quốc gia phải thực sự có tài, thức thời thì mới có thể duy trì sự phát triển bền vững của đất nước.

Những biến động của đời sống chính trị châu Âu và thế giới trong giai đoạn 1930-1939 đã tác động trực tiếp tới Rumani. Sự phát triển nhanh chóng của các lực lượng cực hữu ở trong nước - dưới tên gọi Phong trào Bảo vệ sắt (Garda de Fier) - đã thực sự là một thách thức lớn đối với Carol II. Lúc đầu, nhà vua tìm cách thống trị, thao túng và “che chở” cho lực lượng này, nhưng khi thấy rằng không thể kiểm soát được nữa, Carol II đành phải đàn áp lực lượng đó một cách đẫm máu (20).

Tình cảnh của vua Carol II lại càng nguy ngập khi cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ Hai sắp bùng nổ. Mọi cố gắng của Carol II nhằm đưa Rumani trở thành “đồng minh truyền thống” của Đức, cũng như ý đồ chấp nhận sự thoả hiệp với nước này đều thất bại. Hậu quả là, vào mùa Hè năm 1940, một “thảm hoạ dân tộc” đã xảy ra khi Rumani bị mất hàng loạt các vùng lãnh thổ ở phía Đông, Bắc, Tây-Bắc và Tây-Nam, chấm dứt sự tồn tại của nước Đại Rumani.

Vào ngày 4 tháng 9 năm 1941, Carol II bị Tướng Ion Antonescu cưỡng ép phải thoái vị, để lại ngai vàng cho con trai của mình - Mihai, người mà đã bị chính cha mình hạ bệ một thập kỉ trước đó. Đồng thời, Carol II phải nhường lại quyền lực Nhà nước tối cao cho Tướng Ion Antonescu, công nhận danh hiệu “Người lãnh đạo của Nhà nước” (Conducător al statului) cho tên tướng thân phát xít này.

d. Mihai I (1927-1930; 1940-1947) - người luôn “bất lực” trước thời thế.

Năm 1927, lần đầu lên ngôi, Mihai vẫn còn là một đứa trẻ năm tuổi, mọi công việc điều hành đất nước đều nằm trong tay Hội đồng Nhiếp chính. Ba năm sau, ông bị chính cha ruột mình hạ bệ. Mùa Hè năm 1940, Đại Công tước Mihai lại trở thành vua Rumani, niên hiệu là Mihai I, nhưng tình thế cũng không sáng sủa gì hơn so với lần trước. Lên ngôi lần này, Mihai I chịu sự chi phối mạnh mẽ của nhiều thế lực chính trị, khiến cho ông luôn luôn là một ông vua “bù nhìn”, một con rối trong tay các chính trị gia. Trong khoảng thời gian 1941-1944, vua Mihai I buộc phải chấp nhận sự “cùng tồn tại” (21) với Phong trào Bảo vệ sắt, cũng như “Người lãnh đạo của Nhà nước” Ion Antonescu (trở thành Thống chế năm 1941, một tay chân đắc lực, đồng minh thân tín của trùm phát xít Hitle). Hậu quả là, mọi sáng kiến của ông đều không thể được thực thi vì Thống chế Ion Antonescu đã thiết lập chế độ độc tài, thu tóm mọi quyền lực trong tay. Rumani trở thành một mắt xích quan trọng (nhờ thế mạnh về dầu mỏ, lúa mì, đàn gia súc) của phe Trục (Đức, Italia, Nhật Bản). Mùa Xuân năm 1943, phát xít Đức phải gánh chịu những thất bại đầu tiên tại mặt trận phía Đông khi bị Hồng quân Liên Xô giáng cho đòn chí tử ở Stalingrad. Khi đó vua Mihai I có ý định giành lại các đặc quyền Nhà nước được bảo đảm bởi Hiến pháp 1866 và 1923, song đều bị thất bại do sự kiểm soát chặt chẽ của Ion Antonescu. Sau sự kiện ngày 23 tháng 8 năm 1944, khi Thống chế Ion Antonescu bị bắt và Hồng quân Liên Xô bắt đầu tiến vào giải phóng Rumani, vua Mihai I đã trở thành một “tù binh” của Liên Xô và những người cộng sản Rumani. Thái độ hợp tác của nhà vua đã tránh cho hàng nghìn người dân vô tội, hàng chục nghìn binh

lính không phải thiệt mạng (Vua Mihai đã ra một Bản Thông cáo Hoàng gia vào tối ngày 23 tháng 8, kêu gọi ngừng chiến và mọi sự thù địch đối với Hồng quân, chấm dứt tình trạng chiến tranh với Anh và Mỹ). Nhờ vậy, vào mùa Hè 1945, chính xác là 10 ngày trước khi Hội nghị Potsdam tụ họp, vua Mihai I đã được Liên Xô trao tặng Huân chương Chiến thắng như là một biểu hiện ghi nhận công lao của ông và của Rumani trong cuộc chiến chống chủ nghĩa phát xít.

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ Hai, cuộc đấu tranh nhằm xây dựng một chế độ xã hội mới diễn ra quyết liệt ở Rumani. Được sự giúp đỡ tích cực của Liên Xô, Đảng Cộng sản Rumani đã dần nắm được toàn bộ chính quyền. Đến ngày 30 tháng 12 năm 1947, vua Mihai I buộc phải thoái vị, sống lưu vong ở nước ngoài. Sự kiện này đã đặt dấu chấm hết cho chế độ Quân chủ Lập hiến ở Rumani sau hơn 80 năm tồn tại (22).

II. KẾT LUẬN

Trong một giai đoạn có tính bản lề của Lịch sử Rumani (nửa sau thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX), chế độ Quân chủ Lập hiến đã được thiết lập ở nước này vào năm 1866 - phù hợp với ý nguyện của đại đa số nhân dân Rumani - trong bối cảnh Rumani chưa giành được độc lập dân tộc, quá trình thống nhất đất nước còn chưa hoàn thành, trình độ phát triển kinh tế - xã hội còn rất lạc hậu so với các nước tư bản phương Tây tiên tiến.

Nhưng, sau khi được tạo dựng, bằng việc phát huy tính tích cực của cơ chế tổ chức bộ máy Nhà nước theo nguyên tắc “tam quyền phân lập”, bằng sự tận tụy, đúng đắn, thái độ nghiêm túc tuân thủ

Hiến pháp của các đời vua “khai quốc” như Carol I (1866-1914), Ferdinand I (1914-1927), có thể khẳng định rằng, *chế độ Quân chủ Lập hiến đã đóng một vai trò quan trọng trong quá trình xây dựng Nhà nước Rumani Cận - Hiện đại, đưa Rumani phát triển mạnh mẽ trên con đường tư bản chủ nghĩa*, tiến trình hiện đại hoá kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục... diễn ra sôi động, góp phần củng cố và nâng cao vị thế của Rumani trên trường quốc tế, tạo ra bước chuyển cho xã hội Rumani từ phong kiến sang tư bản. Về mặt *thể chế Nhà nước*, đã có bước chuyển căn bản từ chế độ vua được chọn luân phiên trong các gia đình đại quý tộc bản địa, không có quyền thừa kế sang chế độ vua là hoàng tử nước ngoài, xuất thân trong một hoàng gia phương Tây, có quyền thừa kế cha truyền con nối.

Dưới sự trị vì của hai đời vua đầu tiên, Rumani đã *giành được độc lập dân tộc năm 1878, hoàn thành công cuộc thống nhất đất*

nước năm 1918. Như vậy, tất cả *những mục tiêu có tính chất nền tảng, sống còn đối với sự tồn tại và phát triển của Nhà nước, dân tộc Rumani* đều được thực hiện một cách xuất sắc. Chính vì vậy mà, *giữa ngai vàng và dân tộc đã có một sự kết dính chặt chẽ*.

Đáng tiếc là, sau khi vương triều Hohenzollern - Sigmaringen đã ở đỉnh cao của vinh quang như vậy thì đến đời vua thứ ba - Carol II (1930-1940) - chế độ Quân chủ Lập hiến bước vào giai đoạn suy tàn.

Đời vua cuối cùng của vương triều Hohenzollern - Mihai I (1927-1930; 1940-1947) - từ khi lên ngai vàng, thừa còn nhỏ cũng như lúc đã trưởng thành, vẫn chỉ là một ông vua “bù nhìn”. Theo tôi, tài năng của ông trở nên nhỏ bé trước những đổi thay của thế giới và của Rumani, cho nên việc ông thường xuyên “bất lực” trong cố gắng nắm lấy quyền kiểm soát đất nước cũng là điều dễ hiểu.

CHÚ THÍCH

(1). Xem thêm: Đào Tuấn Thành, *Hiến pháp 1866 và ý nghĩa của nó trong quá trình hình thành, phát triển Nhà nước Rumani thời Cận đại (1859 - 1918)*, Tạp chí Nghiên cứu châu Âu, số 6 (42), 2001, tr. 52-58.

(2), (3), (4), (5). Ion Mamina, *Chế độ Quân chủ Lập hiến ở Rumani. Bách khoa chính trị 1866-1938*, Nxb Bách khoa Toàn thư, Bucaret, 2000, tr. 11, 16-27, 39-54, 54 (tiếng Rumani).

(6). Theo: Ion Mamina, Ion Bulei, *Các chính phủ và những người cầm quyền, 1866-1916*, Bucaret, 1994, tr.11- 46 (tiếng Rumani).

(7). Đào Tuấn Thành, *Sự phát triển thể chế của Nhà nước Rumani Cận đại 1859-1918*, Bucaret, 2000, tr. 205 (Luận án tiến sĩ, tiếng Rumani).

(8). Anastasie Iordache, *Sự thành lập của chế độ Quân chủ Lập hiến và của chế độ Quốc hội ở Rumani*, Bucaret, 1997, tr.288 (tiếng Rumani).

(9), (10). *Hồi kí của vua Carol I của Rumani, do một nhân chứng sống ghi lại*, Tập VI, Bucaret, 1910, tr. 28, tr. 32 (tiếng Rumani).

(11). Hiện nay thuộc lãnh thổ Bungari.

(12). *Hồi kí của vua Carol I của Rumani do một nhân chứng sống ghi lại*. Tập XVII, Bucaret, 1912, tr. 74-76.

(13), (17), (19), (20). Theo: Viện sĩ Dan Berindei, *Một người con kinh hoàng của vương triều Hohenzollern - Sigmaringen: Carol II của Rumani*, trong *Các Hồ sơ Lịch sử*, số 5 (45), 2000, tr. 5.

(14). Mihai Bărbulescu, Dennis Deletant, Keith Hitchins, Serban Papacostea, Pompeiul Teodor, *Lịch sử Rumani*, Nxb Bách khoa toàn thư, Bucaret, 1998, tr. 413 (tiếng Rumani).

(15). Sở dĩ như vậy là vì vua Carol I chỉ có một người con gái duy nhất (Maria), nhưng lại chết yếu vì một căn bệnh hiểm nghèo khi mới có 4 tuổi (1870-1874).

(16). Theo: Ioan Scurtu, *Vua Ferdinand*, Bucaret, 1998, tr. 35-36 (tiếng Rumani).

(18). Sau năm 1918, Rumani là nước có tầm cỡ trung bình ở châu Âu, năm 1930 Rumani có số dân là 18.052.896 người, với diện tích 295.049 km² (Theo *Từ điển Bách khoa Rumani*, tập I, Bucaret, 1938, tr. 134).

(21). Viện sĩ Dan Berindei, *Vua Mihai I của Rumani, một tù binh của những người cộng sản*, Trong *Các Hồ sơ Lịch sử*, số 11 (16), 1997, tr. 4 (tiếng Rumani).

(22). Nhà sử học Rumani Ion Mamina cho rằng, đến năm 1938, với việc vua Carol II cho công bố bản Hiến pháp mới, thiết lập chế độ Độc tài Hoàng gia thì chế độ Quân chủ Lập hiến cũng chấm dứt sự tồn tại ở Rumani (Ion Mamina, Sđd, tr. 54).

